

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1277/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12 -11 - 2018

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Bà Phạm Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thịnh – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 685/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 về: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 195/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị Kim Th, sinh năm 1972

Địa chỉ: 114/106/26 Ph, phường Ph, quận T, Thành phố H (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Công H, sinh năm 1970

Địa chỉ: 12 C, phường T, quận T, Thành phố H (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Nguyên đơn bà Cao Thị Kim Th trình bày:

Bà và ông Nguyễn Công H kết hôn vào năm 1996, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 75 ngày 04/11/1996 của Ủy ban nhân dân Phường 0, thành phố Đ, tỉnh L.

Sau khi cưới vợ chồng sống tại 12 C, phường T, quận T, thành phố H.

Vợ chồng kết hôn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do ông H thường xuyên say xỉn hành hung bà và các con, bà và các con đã dọn ra ngoài sống gần 03 năm. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà xác định có 02 con chung tên Nguyễn Cao Khánh L, sinh ngày 12/10/1994 và Nguyễn Cao Khánh V, sinh ngày 05/9/1997. Hiện nay các con đã trưởng thành và phát triển bình thường nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th xác định không có.

Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông Nguyễn Công H vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có yêu cầu giải quyết vắng mặt theo qui định.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại các buổi hòa giải. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân theo đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử:

Bà Cao Thị Kim Th và ông Nguyễn Công H tự tìm hiểu, yêu thương nhau, đăng ký kết hôn ngày 04/11/1996. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2016. Nay tình cảm không còn bà Th yêu cầu được ly hôn với ông H. Căn cứ Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào theo Giấy chứng nhận kết hôn số 75 ngày 04/11/1996 của Ủy ban nhân dân Phường 0, thành phố Đ, tỉnh L cho bà Cao Thị Kim Th và ông Nguyễn Công H thì quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận, phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Ông H cư trú tại quận T, Thành phố H. Do đó, Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý, giải quyết vụ án là phù hợp quy

định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Ông Nguyễn Công H đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định tại Điều 177, 208, 209, 210 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông H vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 05/10/2018 bà Cao Thị Kim Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Th theo qui định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét bà Cao Thị Kim Th yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Công H

Theo lời trình bày của bà Th trong quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông H thường xuyên say xỉn hành hung bà và các con, bà không chung sống cùng ông H 03 năm nay. Do đó, có cơ sở để xác định mâu thuẫn giữa bà Th và ông H đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về con chung: Bà Th xác định có 02 con chung tên Nguyễn Cao Khánh L, sinh ngày 12/10/1994 và Nguyễn Cao Khánh V, sinh ngày 05/9/1997. Hiện nay các con đã trưởng thành và phát triển bình thường, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bà Cao Thị Kim Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 267, Điều 271, Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015;

- Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

- Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Thị Kim Th

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Kim Th được ly hôn với ông Nguyễn Công H. Quan hệ hôn nhân của bà Cao Thị Kim Th và ông Nguyễn Công H (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 75, của Ủy ban nhân dân Phường 0, thành phố Đ, tỉnh L cấp ngày 04/11/1996) chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn là 300.000 đồng do bà Cao Thị Kim Th chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Th đã nộp theo Biên lai thu số AA/2017/0011365 ngày 04/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà Th đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Quyền kháng cáo: Bà Cao Thị Kim Th và ông Nguyễn Công H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP. HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân P.0, TP.Đ, L
- Lưu VP, hồ sơ (Hạnh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Hoàng Lâm

